

Vọng Sài Gòn

Tôi nhớ hoài một đêm thứ Bảy đang bát phở lòng vòng Sài Gòn Chợ lớn, anh bạn tôi bỗng thốt lên “Giá mà giờ rủ nhau chui vô rạp coi cải lương thì mới đã đời!”

Câu nói vu vơ khiến tôi cũng thốt chùng lòng: đêm thứ Bảy giữa trung tâm Sài Gòn, muốn tìm nghe một câu vọng cổ, coi một lớp tuồng mà rọi đuốc kiếm không ra!

Sài Gòn ở hai phía rèm nhung

Có lẽ từ thời những ban hát miền Lục tỉnh dạt về đây, nương theo bất cứ nơi nào lưu dấu chân khai khẩn mà dựng rạp sẩm tuồng, nơi những bản tài tử, những bài vọng cổ được kết chuỗi thành lớp lang với đủ đầy kịch tính mà thành những kịch bản trọn vẹn, từ hương xa, đường rừng, cho tới tuồng tâm lý xã hội với đào kép ăn bận phần sấp kiêu tân thời, đáng điều lịch duyệt đời thường chứ không còn lối ra bộ cường điệu của tuồng tích cổ trang, hát bội.

Cải lương từ đó, là món nhắm tinh thần khoái khẩu của thị dân Sài Gòn, thú thưởng ngoạn cho mọi giới từ mặc khách tới bình dân. Đây đủ chuyện giựt gân, diễm tình, những gã cướp rừng xanh đậm máu giang hồ tứ chiếng, tới câu chuyện đời mấy cô gái bán bar, chuyện nghĩa hiệp đường rừng, tới Lữ Bố mang khẩu khí giang hồ Cầu Muối và thứ tiếng lóng vĩa hè đặc trưng.

Dân Sài Gòn dễ bị chọc cười mà cũng dễ bị chọc cho khóc. Cải lương có hết, với miếng hài miếng bi đan lẫn như hai bức mặt nạ khóc cười đã từ lâu thành “logo” nhận biết của thế giới rèm nhung.

Dân Sài Gòn ham thói hiếu kỳ trước những điều mới, thì cải lương có tân cổ giao duyên, có kịch động nhạc xập xòe, có đờn Hạ Uy Di, kèn tây và những bản tuồng hương xa mang âm hưởng ngoại quốc dù Cao Miên hay tiểu thuyết kinh điển Pháp. Từ tuồng dã sử nước nhà cho tới những pha đấu kiếm như chưởng Hương Cảng, đủ pha lộn mèo, tọt gươm vô nách chết dẫy lâm sàng mà vẫn nắc ặc ặc trọn sáu câu, xuống xề mới chịu lặn ra chết (tới đoạn này giấy tiền được kẹp vô quạt chọi lên sân khấu rần rần, “tử sĩ” lớp ngóp dậy gom tiền gom quạt, cúi đầu chào tạ rồi vô cánh gà mới chia nhau).

Cho tới tận mấy năm đầu thập niên 80, vẫn còn lác đác vài nhà hát cải lương hoạt động, áp-phích vẽ tay trưng lộng lẫy lừng. Người ta bu quanh mấy sạp thuốc trước rạp mua xá-xị bỏ bịch và quạt bóng kiếng, còn khăn

tay thì thời này chưa xài khăn giấy, mỗi bà mỗi cô đều thủ chiếc mouchoir điệu đà để chấm nước mắt.

Người ta vô rạp, mê mẩn coi đào kép sắm vai, hả hê cười khóc những khóc cười mà bi hài của cuộc mưu sinh thường nhật trở nên quá trần tục, tầm thường. Thị dân cần những vở tuồng, những làn hơi cải lương mùi mẫn như những cuốn tiểu thuyết diễm tình vẽ bìa sắc sỡ để thêm thất vào bữa tiệc đời chút món nhắm đưa cay. Điều này tới giờ vẫn nhìn thấy được qua lượt coi những phim truyền hình kiểu soap opera nội hóa dành cho các bà nội trợ và mấy chị tiểu thương.

Về sau, tức là vào thời tôi lớn lên, những năm 80, khi trường phái bi lụy diễm tình bị lên án, dân Sài Gòn có món nhắm thoại kịch với Trong Nhà Ngoài Phố mỗi tối thứ Năm, cải lương đen trắng vào tối thứ Bảy có cô Thanh Nga diễn Bên Cầu Dệt Lụa, cô Bạch Tuyết đi Âu châu diễn Đời Cô Lựu làm người hải ngoại khóc rần rần... Kỳ đó, cải lương Sài Gòn lại “thất thoát” thêm một Thành Được...

Rồi người ta vô rạp thưa dần.

Những hấp hối vô danh

Những rạp hát cuối cùng của Sài Gòn đã hấp hối và diễn những xuất hát cuối cùng ra sao, ngay cả người Sài Gòn cũng không biết, mà cũng không được các sử gia bận rộn lưu tâm ghi nhận.

Có lẽ rạp cuối cùng hoạt động đã là trụ sở của đoàn ca múa nhạc Bông Sen ở đường Nguyễn Thái Bình, đoạn Lê Công Kiều ngoá qua, ngay gần tiệm cơm Âu Thiên Nam. Hồi Tết đầu như năm 2011 hay 2012, tôi có thử hỏi mua vé xuất diễn nào gần nhất, người bán vé uể oải thờ dài yêu cầu tôi để lại số liên lạc đăng khi nào đủ vé coi mới dựng tuồng sắm vở.

Họ không bao giờ gọi lại cho tôi nữa, vài tháng sau nghe đầu đóng cửa luôn.

Đài truyền hình giờ nhiều lắm, phát hình thâu đêm thâu sáng. Chẳng còn những bà mẹ nô nức dọn cơm rồi hò tụi con nít tắm rửa thơm tho từ sớm để cùng chờ coi cải lương truyền hình.

Từ “cải lương” thành thứ tính từ giễu nhại, dùng để chỉ những gì lờ lợt hay hủ lậu quê mùa. Vậy mà cách chưa đầy thế kỷ, Trung Trục đã viết trên tờ Lục Tỉnh Tân Văn rằng “...nên làm những việc chi hể bịa vào tiếng nói cải lương được, thì trong trí vẫn trộm tưởng rằng việc ấy đã thập phần hoàn mỹ...”

Vậy mới thấy mặt trời trở trời giữa những giai kỳ.

Chỉ đôi chục năm về trước, có mấy ai ngờ có ngày người Việt kém chữ Việt đốn đau tới nỗi vĩnh viễn đánh mất nghĩa hiếu tri và canh tân tốt đẹp của hai âm tiết “cải lương”.

Như tôi và anh bạn nọ, tội tình thay giữa đêm thứ Bảy Sài Gòn, lòng thèm nghe câu vọng cổ mà rọi đuốc kiếm không ra, nao nao ngỡ mình đang đi lạc.

Chỉ đôi dịp đi du hí miền Tây, buồn não ruột mở đài Trà Vinh lên coi chơi, nghe bản tân cổ đời đầu của làn hơi Lệ Thủy, thiếu điều muốn nấc lên vì nhớ.

Tiếng nấc Trữ Vương giữa đêm bão thị thành

Tôi sửa soạn quần áo chỉnh tề, dùng cơm sớm rồi khoác tay chồng đi coi hát – than ôi, đó đã từng là một diễn lễ không quá xa hoa của nếp sống thị dân Sài Gòn không lâu về trước! Không rạp không rèm, cũng không trống kèn cờ quạt, phòng trà Tiếng Xưa trên đường Trần Hưng Đạo hiu hắt đêm thứ Năm, chỉ vài bước cách rạp Nguyễn Văn Hảo thuở nào, với đêm diễn kinh hoàng của đoàn Kim Thoa, vở Lấp Sông Gianh. Một mảnh lụa đạn xuất hát đẫm máu vẫn còn ghim trong cơ thể đào Thiên Kim tới tận bây giờ...

Bây giờ thì rạp Nguyễn Văn Hảo xưa tổ chức diễn hài, có loa phóng thanh và các cô PG đứng giữa đường phát tờ bướm. Còn nơi đây, chỉ cách vài bước, một mầm phục hưng yếu ớt của cải lương đang thoi thóp quấy cựa trong khung cảnh một phòng trà.

Là phòng trà “ruột” của dân chuộng bolero, cũng là điểm tái ngộ của những ca sĩ hàng thượng hạng Sài Gòn xưa giờ đã ra hải ngoại, từ hồi còn “cát cứ” ở quận 10, Tiếng Xưa trở thành một góc lui tới đặc biệt của Sài Gòn, với lối trang trí sân khấu tuy thô sơ nhưng mang hơi hướm Sài Gòn 60’s, ban nhạc với những bản phối cũ và những đêm tái ngộ tưởng như có thể làm sống lại hàng chục năm đã từng trôi qua.

Chỉ mới dời về khu trung tâm gần đây, án ngữ cửa ngõ ráp ranh Sài Gòn – Chợ Lớn, dù với khán phòng lịch sự hơn, cùng những ngôi sao hải ngoại không ngừng xuất hiện, nhưng có vẻ việc gián đoạn, di dời đã khiến những khách cũ không còn tìm tới xôm tụ như ngày nào.

Những đêm thứ Năm đặc thù phong vị giải trí kiểu Sài Gòn xưa với những ngôi sao cải lương cũ mới kiểu này là một đêm trong cả tuần hoạt

động, cặp chủ nhân phòng trà chọn thực hiện như một lối “trả nghĩa” lại cho các nghệ sĩ vang bóng một thời. Nói là trả nghĩa bởi khi tôi tới, chỉ có lác đác vài bàn có khách.

Cặp nghệ sĩ trẻ diễn một trích đoạn tuồng Lữ Bố. Từng đường phấn sáp vẫn mang hơi hướm lối vẽ mặt tuồng, cặp “râu tôm” nghêu ngạnh quét tới trần nhà, rạch ròi từng ngón ra bộ, từng ý tứ lảng lơ cụp lạc đầy ước lệ của lớp tuồng trứ danh.

Chồng tôi là người Bắc, có lẽ đây là lần đầu tiên được coi tuồng, dù chỉ một trích đoạn nhỏ trên bục diễn phòng trà, cũng đủ choáng ngợp bởi ánh mắt quắc lên của tay đông tướng đa tình, hay những lảng lơ bất nhả của nàng Điêu Thuyền hàng hậu duệ. Trong một khoảnh khắc, người ta không thở nữa, mãi mê ngắm nghía ngón nghề điêu luyện, lòng rộn theo tiếng nhạc khí phát ra từ dàn máy mà tưởng như sống lại cả một ban đờn.

Tôi đến để được tái ngộ và nghe giọng ca Đệ nhất Đào thương – sầu nữ Út Bạch Lan, nhưng bất ngờ hơn nữa, khi lớp trích đoạn rút vào hậu đài, một người đàn bà lớn tuổi chập chững bước ra sân khấu. Khuôn mặt bị biến dạng bởi tháng năm đã không nhắc nhớ được gì, cho tới khi khúc vọng cổ cất lên bi tráng:

...Trời ơi đám tôi trung đã phản Trụ đầu Châu kéo binh về vắn tội. Trong khi hoàng hậu Tô Nương lại bỏ ta sớm vội...bôn...đào...Lần đầu tiên, trầm để cho suối lệ tuôn trào...

Đệ nhất Đào võ Diệu Hiền!

Có lẽ chưa người đàn bà nào cất tiếng nức Trụ Vương tài tình hơn như vậy, đòn tay ra bộ điệu nghệ xuất thần, còn ánh mắt chột thoát tinh anh nộ khí vị hôn quân thất trận.

Đã có lần tôi may mắn được tài tử cine Trần Quang diễn lại cho coi một trích đoạn vai Trụ Vương trong vở diễn tốt nghiệp của ông tại trường Kịch nghệ. Nhưng nếu cái gian hùng ngạo nghệ trong Trụ Vương – thoại kịch của ảnh đế cine Sài gòn năm ấy đầy tính hàn lâm trong từng nếp nhăn khóe mắt, với ánh nhìn lạc thần của cơn cuồng khát hung tàn và đài từ như tiếng chuông đồng ngạo nghệ, thì Trụ Vương qua làn hơi vọng cổ đàn bà lại khiến người ta run rẩy trước một thần lực tôn nghiêm, trong Cái Đẹp của tận cùng Cái Ác.

Người ta quên cả người đào hát đã về già trước mặt, khi nét uy nghiêm hẳn dấu sát khí hung tàn mà vẫn bi lụy cất tiếng ca nghe buốt can tràng kẻ kiêu binh thất trận.

Tôi ngồi bật dậy khỏi chiếc ghế dựa, như không tin được ngần ấy uy lực tinh anh vẫn phát tiết ngời ngời từ cuống họng, lồng ngực cô đào từng một thời làm điên đảo khán trường cải lương của Sài Gòn hoa lệ.

Mong manh nhàn lan trắng giữa đêm mộng phục hưng

Hết Trữ Vương Thiệu Minh, người ta lại chao đảo sau nhịp ngựa hồi hả với tiếng kêu thống thiết giữa pháp trường *“hãy để anh can phần đừng giết oan một trang hào kiệt, nghe lời anh đình thủ bớ La... Thành...”*, rồi dẫu có nghe lại một vụn làn bản Tần Quỳnh Khóc Bạn, người nghe vẫn rưng rưng theo từng ngón tay cô đào dừng lại, lẩy bẩy giữa không trung và làn hơi tấc nghẹn *“Thôi rồi một lưỡi gươm đưa đã dứt mạng anh hùng...”*

Hai bản ca trứ danh của bậc thầy Viễn Châu vừa dứt, đào Diệu Hiền lại trở về trong hình mạo người đàn bà bé nhỏ, chấp choạng cúi chào khán phòng vắng ngắt, chấp choạng tựa vào cánh tay dịu bước rời sân khấu trong tiếng tung hô tuy mỏng nhưng da diết không muốn ngừng.

Không chỉ là một đêm phủ phê thịnh soạn với đào võ Diệu Hiền, mà người ta còn được khoản đãi giọng tình mùi mẫn của Sầu Nữ Út Bạch Lan với những bài bản bất hủ, khuôn diện đậm chiêu nhưng thanh thoát, xứng tầm tàn dư nhan sắc một Đệ nhất Đào thương.

Nhưng vượt trên tất cả còn là lòng xót xa của chính từng người thưởng lãm những ánh hào quang muộn mằn sau cuối của hai bà hoàng sân khấu ấy, đó là những suy tàn của thời gian đã hiển hiện lồ lộ, lòng áy náy không tránh khỏi khi phải bắt lực ngồi đó, nhìn những tượng đài cao niên vẫn phải dìu nhau đến từng đêm hát hiếm hoi bởi cuộc mưu sinh thường nhật, hay dẫu bởi ớn gọi mỗi mòn của nghề ca xướng. Họ vẫn dìu nhau đến, hóa thân bà chúa ông hoàng, nơi một ánh đèn leo lét nhất, một khán phòng thưa thớt cũng làm nên cả một di tích thành đường quý báu cho những hồi ức văn thời.

Chúng tôi tiếc rẻ ra về, đi một đoạn sau hai cô đào một thời vang bóng, nay chỉ là hai cái bóng cập rập liêu xiêu dựa vào nhau, dẫu từng bước ra khỏi vùng tối phòng trà.

Khán giả ngày nay cũng đánh mất thói quen tụ tập trước cổng rạp chờ chiêm ngưỡng đào kép ra về. Chắc trong đời hát xướng của hai người đàn bà tài hoa đó, đây là một trong những buổi văn hát đầu hiu nhất.

Họ chỉ có nhau.

Chồng tôi có hỏi “Vì sao cải lương Sài Gòn biến mất?” Tôi không có được câu trả lời. Chỉ biết rằng ngày nay, người ta không trốn nhà mài miết theo ghe bầu gánh hát để ăn xin cơm tổ nên không được học đức khiêm nhu từ các tiền bối, không được dạy dỗ bởi các thầy đàn. Họ thi thố học hành trong những học viện chính quy, ra sức canh tân hai nghĩa “cải lương” và “vọng cổ” bằng phục trang dã sử Tàu lai trên những bản tuồng nghèo ca từ mà giàu tính tư tưởng. Thời của hoa và lệ, của những soạn giả hàng Hà Triều Hoa Phượng đã qua đi không hậu duệ, bởi những bài bản Viễn Châu hoa mỹ đã không còn dễ hiểu dễ nghe so với ca từ hoặc mang tính khẩu hiệu, hoặc nặng mùi sáo ngữ. Mà có lẽ cũng bởi ngày nay, ở những trường lớp dạy nghề ca diễn, người ta hình như cũng không dạy ra các thầy tuồng.

Trong một cuộc phỏng vấn, Cô Út đã từng thật thà nói *“Mộng lớn của tôi bây giờ là dựng lại được một nhà hát thiết đàn hàng hoàng. Có nghệ sĩ về cảnh trí, có máy vi âm thả dòng từ nóc rạp như hồi xưa, chứ ca ra bộ mà tay cầm mic phòng trà thật khổ cho mấy cháu, mấy em...”*

Đêm đó, cơn bão hiếm hoi tạt ngang thành thị, gió giạt và mưa tầm tã. Giữa cơn mưa xối vùn vủ trên những nóc gia đã say ngủ, tôi vẫn còn nghe văng vẳng bên tai làn hơi sầu nữ không chút tì vết thời cuộc, nhưng đã nhuốm hơi hướm tủi thân nghiệp mệnh xướng ca:

*“Đêm nay mưa gió ngập trời,
Hỏi ai còn nhớ một người tên Lan...”*

Trác Thúy Miêu